

Số: 1706/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 29 tháng 11 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2020

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ các Nghị quyết của Quốc hội khoá XIV: số 86/2019/QH14 ngày 12 tháng 11 năm 2019 về dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 và số 87/2019/QH14 ngày 14 tháng 11 năm 2019 về phân bổ ngân sách trung ương năm 2020;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 968/TTr-BKHĐT ngày 26 tháng 11 năm 2019, ý kiến của Bộ Tài chính tại văn bản số 1480/BTC-ĐT ngày 29 tháng 11 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2020 cho các bộ, cơ quan trung ương, Tập đoàn Điện lực Việt Nam và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tại các Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2020

1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

a) Hướng dẫn các bộ, cơ quan trung ương, Tập đoàn Điện lực Việt Nam và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2020 theo quy định của Luật Đầu tư công và các Nghị định hướng dẫn.

b) Tổng hợp phương án phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương năm 2020 của các bộ, cơ quan trung ương, Tập đoàn Điện lực Việt Nam và các địa phương về danh mục, mức vốn bố trí cho từng dự án của các cơ quan, đơn vị trực thuộc và Ủy ban nhân dân cấp dưới để báo cáo Chính phủ, đồng gửi Bộ Tài chính để kiểm soát việc giải ngân theo dự án.

c) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan giám sát tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2020.

d) Định kỳ hằng quý báo cáo Chính phủ tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước năm 2020.

đ) Chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ, các cơ quan thanh tra, kiểm tra và cơ quan liên quan về tính chính xác của các nội dung, số liệu báo cáo, mức vốn giao cho từng Bộ, cơ quan trung ương và địa phương, bảo đảm đúng quy định của pháp luật.

2. Bộ Tài chính:

a) Hướng dẫn và trình cấp có thẩm quyền bổ sung kinh phí phát sinh thêm (nếu có) do chênh lệch tỷ giá thực tế với tỷ giá tính dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 của các dự án đầu tư xây dựng trụ sở làm việc, nhà ở của các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, các khoản thanh toán nợ nước ngoài của các dự án đầu tư theo quy định.

b) Kiểm soát và thực hiện việc giải ngân vốn cho các ngân hàng thực hiện cấp bù lãi suất và phí quản lý tín dụng đầu tư phát triển và tín dụng chính sách xã hội, vốn điều lệ, cho vay chương trình hỗ trợ nhà ở xã hội theo quy định tại Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ, trong đó có đối tượng công nhân tại các khu công nghiệp theo đúng nguyên tắc, tiêu chí và quy định của pháp luật, đảm bảo hiệu quả thực hiện.

c) Định kỳ hằng tháng, hằng quý báo cáo Chính phủ tình hình giải ngân vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước năm 2020, đồng gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

3. Các bộ, cơ quan trung ương, Tập đoàn Điện lực Việt Nam và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương:

a) Phân bổ chi tiết mức vốn kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương năm 2020, danh mục, mức vốn bố trí của từng dự án cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc và Ủy ban nhân dân cấp dưới trước ngày 31 tháng 12 năm 2019, gửi phương án phân bổ chi tiết cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính để tổng hợp báo cáo Chính phủ.

b) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp phân bổ và giao kế hoạch đầu tư vốn cân đối ngân sách địa phương năm 2020 theo quy định.

c) Trong quá trình triển khai kế hoạch, trường hợp trong năm phát sinh khoản vay mới, hoặc có nhu cầu giải ngân vượt kế hoạch đầu tư vốn nước ngoài đã được giao, các bộ, cơ quan trung ương và địa phương báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp báo cáo Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định.

d) Chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ, cơ quan thanh tra, kiểm toán về tính chính xác của thông tin số liệu của dự án, mức vốn phân bổ cho từng dự án theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Căn cứ kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2020 được giao tại Điều 1 Quyết định này, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Chủ tịch Hội đồng thành viên và Tổng giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam:

1. Phân bổ vốn đầu tư ngân sách nhà nước năm 2020 phải phù hợp với thứ tự ưu tiên đã được quy định trong Luật Đầu tư công và các Nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội có liên quan, ưu tiên thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản, thu hồi vốn ứng trước; bố trí vốn để thực hiện các nhiệm vụ quy hoạch theo quy định của Luật Quy hoạch; vốn đối ứng cho dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài; vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án theo hình thức đối tác công tư; bố trí vốn để hoàn thành dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020, bảo đảm thời gian quy định; ưu tiên bố trí vốn cho các dự án quan trọng quốc gia, các dự án thuộc Chương trình mục tiêu Biên Đông - Hải đảo đảm bảo cho lĩnh vực quốc phòng, an ninh trên biển và hải đảo; các dự án đã quá thời gian bố trí vốn theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ; bố trí vốn theo tiến độ dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2020; bố trí vốn cho nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư các dự án dự kiến triển khai trong giai đoạn 2021-2025. Sau khi bố trí vốn bảo đảm tiến độ thực hiện các dự án, nếu còn nguồn mới bố trí cho dự án khởi công mới năm 2020; tuân thủ nghiêm danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 đã được cấp có thẩm quyền quyết định. Mức vốn kế hoạch năm 2020 của từng dự án không vượt quá tổng mức vốn kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2016-2020 còn lại của từng dự án; mức vốn này cũng là căn cứ để bổ sung vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2016-2020 cho các dự án đã có quyết định đầu tư điều chỉnh theo đúng yêu cầu của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại văn bản số 102/UBTVQH14-TCNS ngày 26 tháng 4 năm 2017.

2. Chỉ giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2020 cho các nhiệm vụ, dự án đã đủ thủ tục đầu tư và đủ điều kiện giao kế hoạch vốn theo quy định của Luật Đầu tư công.

3. Chủ động rà soát, cắt giảm vốn đối với các dự án triển khai chậm, bổ sung vốn cho các dự án có khối lượng hoàn thành cao, đảm bảo giải ngân hết kế hoạch được giao. Tập trung đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành dự án quan trọng quốc gia, dự án cấp thiết đang đầu tư dở dang. Xử lý nghiêm các trường hợp để

phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản.

4. Giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2020 theo quy định của Luật Đầu tư công và các Nghị định hướng dẫn thi hành. Các dự án sử dụng vốn nước ngoài thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh, vốn nước ngoài bố trí cho Ngân hàng Chính sách xã hội, Ngân hàng Phát triển Việt Nam giải ngân theo cơ chế tài chính trong nước.

5. Định kỳ hằng tháng, quý và cả năm báo cáo tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2020 về Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính theo quy định.

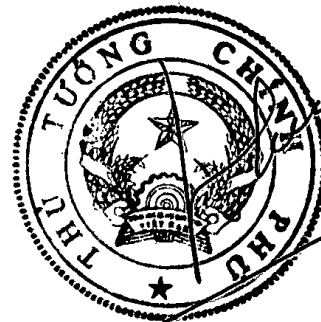
Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Chủ tịch Hội đồng thành viên và Tổng giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các Đoàn đại biểu Quốc hội của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- UB Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Chủ tịch Hội đồng thành viên và Tổng giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ, Cục, các đơn vị trực thuộc;
- Lưu: Văn thư, KTTH (3) B. 295

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Xuân Phúc